

Bản án số: 1217/2022/HNGĐ-ST
Ngày 21-10-2022
V/v tranh chấp về thay đổi người trực
tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Cửu Thị Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lý Ngọc Mạnh
2. Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 10 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 670/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2022 về “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 376/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 295/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29 ngày 9 tháng 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Trịnh Duy H, sinh năm: 1988; Địa chỉ HKTT: 11B khu phố 6, phường T, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ tạm trú: 247 đường H, phường T, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Bà Danh Thị Kiều N, sinh năm: 1989; Địa chỉ HKTT: 36/51 đường M, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 26 tháng 5 năm 2022 cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Trịnh Duy H trình bày: Ông H và bà Danh Thị Kiều N chung sống vợ chồng từ năm 2009, có đăng

ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong thời gian chung sống ông H và bà Danh Thị Kiều N có 02 con chung tên là Trịnh Hoàng Bảo T, sinh ngày: 25/12/2009 và Trịnh Hoàng Bảo L, sinh ngày: 04/10/2012; Ngoài ra không có con chung nào khác. Đến ngày 28/01/2022 ông H và bà Danh Thị Kiều N ly hôn; Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 89/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28/01/2022 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Nội dung thỏa thuận về con chung: Giao bà Danh Thị Kiều N trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên là Trịnh Hoàng Bảo T và Trịnh Hoàng Bảo L. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho ông H đến khi có yêu cầu. Nhưng trong thời gian hai bé sống với bà N, bà N đã không cho hai bé đi học và ông H thường xuyên nghe con trai nói là mẹ hay la mắng và đỉnh điểm là lôi bé Bảo T ra đánh. Bé có gọi điện thoại cho ông H xin được về ở với ba và ông bà. Ông H đã ghi hình và ghi âm lại cuộc nói chuyện của ông H và con trai. Nên vì tương lai của 02 con ông H xin thay đổi người trực tiếp nuôi con. Tuy nhiên sau khi lấy ý kiến nguyện vọng của các con thì bé Trịnh Hoàng Bảo T muốn ở với mẹ nên ông H thuận theo nguyện vọng của con. Nay ông H có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên là Trịnh Hoàng Bảo L; Ông H đồng ý giao con chung tên là Trịnh Hoàng Bảo T cho bà Danh Thị Kiều N nuôi dưỡng. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Tại bản tự khai ngày 07 tháng 7 năm 2022 cùng các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Danh Thị Kiều N trình bày: Bà N và ông Trịnh Duy H chung sống vợ chồng từ năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong thời gian chung sống bà N và ông Trịnh Duy H có 02 con chung tên là Trịnh Hoàng Bảo T, sinh ngày: 25/12/2009 và Trịnh Hoàng Bảo L, sinh ngày: 04/10/2012; Ngoài ra không có con chung nào khác. Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 89/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28/01/2022 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi ly hôn bà N là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên là Trịnh Hoàng Bảo T và Trịnh Hoàng Bảo L. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho ông H đến khi có yêu cầu. Đến tháng 05/2022 bà N có cho bé Trịnh Hoàng Bảo L về nhà ông bà nội chơi khoảng nửa tháng sau đó không hiểu vì lý do gì mà khi bà N đến đón thì bé thay đổi không muốn về ở với mẹ nữa. Bà N nghĩ bé còn ham chơi nên chưa muốn về nên vẫn để cho bé ở lại chơi thêm một thời gian. Bà N xác nhận trong quá trình nuôi con, bà N vẫn đảm bảo việc chăm lo cho các con và tạo điều kiện cho ông H và gia đình bên nội gặp các bé. Đối với bé Trịnh Hoàng Bảo T đang học lớp 7 do học lực yếu bà N đã xin nhà trường bảo lưu kết quả học tập cho bé năm sau tiếp tục học lại lớp 7 chứ không cho cháu nghỉ học. Đối với bé Trịnh Hoàng Bảo L, bà N vẫn cho bé đi học và đang làm thủ tục chuyển trường vì bà N chuyên hộ khẩu từ địa chỉ: 11B, tổ dân phố 9, khu phố 6, phường T, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh sang địa chỉ 36/51 đường M, Phường N, Quận T, Thành Phố Hồ

Chí Minh. Vào ngày 08/8/2022 giữa bà N và ông Trịnh Duy H có thỏa thuận là bà N sẽ tạm giao con chung tên là Trịnh Hoàng Bảo L cho ông H chăm sóc. Nhưng trong thời gian vừa qua ông H gây khó khăn cản trở không cho bà N liên lạc với con và thăm non con. Nay tại Tòa bà N vẫn giữ yêu cầu được quyền nuôi dưỡng 02 con chung tên là Trịnh Hoàng Bảo T và Trịnh Hoàng Bảo L; Không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

- Nguyên đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Cụ thể: Ông H xin được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Trịnh Hoàng Bảo L; Ông H đồng ý giao con chung tên là Trịnh Hoàng Bảo T cho bà Danh Thị Kiều N nuôi dưỡng; Không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

- Bị đơn không đồng ý theo yêu cầu của ông Trịnh Duy H xin thay đổi người trực tiếp nuôi con. Đề nghị Tòa án xem xét cho bà được quyền tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung tên là Trịnh Hoàng Bảo T và Trịnh Hoàng Bảo L; Không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Nguyên đơn chấp hành tốt pháp luật tố tụng khi tham gia tố tụng dân sự; Bị đơn chấp hành chưa tốt pháp luật tố tụng khi tham gia tố tụng dân sự. Về phần nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con. Giao con chung tên là Trịnh Hoàng Bảo T cho bà Danh Thị Kiều N trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung tên là Trịnh Hoàng Bảo L cho ông Trịnh Duy H trực tiếp nuôi dưỡng.

Bản sao Giấy khai sinh số 657, đăng ký ngày 31/12/2019, sao từ sổ đăng ký khai sinh ngày 19/11/2021 tại Ủy ban nhân dân Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Bản sao Giấy khai sinh số 549, quyền số: 03/2012, đăng ký ngày 30/10/2012, sao từ sổ đăng ký khai sinh ngày 31/10/2012 tại Ủy ban nhân dân Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 89/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28/01/2022 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Tòa án xác định đây là những tình tiết, sự kiện chứng cứ không phải chứng minh; Theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét Đơn khởi kiện của ông Trịnh Duy H thì đây là vụ án tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Do bị đơn cư trú tại Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa

án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Theo quy định tại khoản 3 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 89/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28/01/2022 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Quyết định có nội dung: “...Về hôn nhân: Ông Trịnh Duy H và bà Danh Thị Kiều N thuận tình ly hôn. Về con chung: có 02 con chung tên là: Trịnh Hoàng Bảo T, sinh ngày: 25/12/2009 và Trịnh Hoàng Bảo L, sinh ngày: 04/10/2012. Sau khi ly hôn ông H và bà N thống nhất, ông H giao hai con chung Bảo T và Bảo L cho bà N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho ông H cho đến khi có yêu cầu...”

[3] Xét yêu cầu của ông Trịnh Duy H xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

[3.1] Ông Trịnh Duy H và bà Danh Thị Kiều N đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung của các bên đương sự là chính đáng, đây cũng là quyền và trách nhiệm của cha mẹ đối với con.

[3.2] Tại phiên tòa, Phía ông Trịnh Duy H cho rằng trong thời gian hai con chung tên là Trịnh Hoàng Bảo T và Trịnh Hoàng Bảo L chung sống với bà N, bà N đã không cho hai con đi học. Vì tương lai của các con nên ông H mong muốn lo cho con ăn học. Nên ông muốn được trực tiếp nuôi dưỡng con tên là Trịnh Hoàng Bảo L. Ông H cam kết sẽ tạo điều kiện thuận lợi để cho bà N thăm nom, chăm sóc, giáo dục con. Trước đây phía bà Danh Thị Kiều N cho rằng bé Trịnh Hoàng Bảo T đang học lớp 7 do học lực yếu nên đã xin nhà trường bảo lưu kết quả học tập cho bé năm sau tiếp tục học lại lớp 7 chứ không cho bé nghỉ học. Hiện nay bà N đã cho bé Trân đi học nghề vì cháu không chịu đi học chữ nữa vì không theo kịp chương trình. Đối với bé Trịnh Hoàng Bảo L, bà N vẫn cho bé đi học và sẽ làm thủ tục chuyển trường vì thời điểm đó đang làm thủ tục chuyển hộ khẩu từ địa chỉ: 11B, tổ dân phố 9, khu phố 6, phường T, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh sang địa chỉ 36/51 đường M, Phường N, Quận T, Thành Phố Hồ Chí Minh.

[3.3] Xét Bản tự khai ghi ngày 07/7/2022 của cháu Trịnh Hoàng Bảo L, có nội dung: “...con muốn ở với ba” và Bản tự khai ghi ngày 14/7/2022 của Trịnh Hoàng Bảo T, có nội dung: “...con có nguyện vọng ở với mẹ”.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình, “...Trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; Nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”

[3.4] Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con cũng như xem xét nguyện vọng của con muốn sống với ai. Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của ông Trịnh Duy H là có cơ sở chấp

nhận. Tòa án quyết định: Giao con chung tên là Trịnh Hoàng Bảo T, sinh ngày: 25/12/2009 cho bà Danh Thị Kiều N trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung tên là Trịnh Hoàng Bảo L, sinh ngày: 04/10/2012 cho ông Trịnh Duy H trực tiếp nuôi dưỡng; Theo quy định tại Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Trịnh Duy H và bà Danh Thị Kiều N không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Xét án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Trịnh Duy H về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Về con chung: Ông Trịnh Duy H và bà Danh Thị Kiều N có 02 con chung tên là Trịnh Hoàng Bảo T, sinh ngày: 25/12/2009 và Trịnh Hoàng Bảo L, sinh ngày: 04/10/2012; Ngoài ra không có con chung nào khác.

Giao con chung tên là Trịnh Hoàng Bảo T cho bà Danh Thị Kiều N trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung tên là Trịnh Hoàng Bảo L cho ông Trịnh Duy H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Trịnh Duy H và bà Danh Thị Kiều N không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xét.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm non, chăm sóc, giáo dục con chung của cha mẹ.

Vì lợi ích của trẻ theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm:

Bà Danh Thị Kiều N phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

Hoàn lại cho ông Trịnh Duy H tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng; Theo biên lai thu số 0017099 ngày 14/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Cửu Thị Mẫn

